

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Quý III năm 2025

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ Quý III năm 2025

1. Lĩnh vực quản lý ngân sách

1.1. Công tác tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách

- Phối hợp tham mưu giúp UBND xã thực hiện giao dự toán ngân sách năm 2026 sau sáp nhập xã; đồng thời tham mưu công tác chỉ đạo, các cơ quan chức năng triển khai thực hiện kế hoạch thu ngân sách năm 2025 ngay từ những ngày đầu sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tổng hợp tham mưu UBND xã thực hiện điều chỉnh dự toán, thu chi ngân sách, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025. Phối hợp với Kho bạc nhà nước khu vực III thực hiện đối chiếu chuyển giao dữ liệu thu, chi ngân sách từ các xã cũ sang xã mới đảm bảo theo đúng quy định.

- Đôn đốc các xã cũ trong công tác bàn giao, tập trung quản lý tốt nguồn thu. Thực hiện nộp ngay các khoản đã thu được vào ngân sách, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch thu ngân sách Quý III/2025.

- Tham mưu chỉ đạo bàn giao các dự án đầu tư để kịp thời giải ngân, thanh toán nguồn vốn cho các dự án, công trình được bố trí kế hoạch vốn năm 2025; đồng thời chỉ đạo đẩy nhanh công tác triển khai đầu tư các dự án đã được bố trí vốn.

- Hướng dẫn các đơn vị dự toán ngân sách xã thực hiện thu, chi ngân sách, năm 2025 theo hướng dẫn của Sở Tài chính thành phố;

- Tham mưu UBND xã và các đơn vị sử dụng ngân sách ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí, các quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025. Thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 sau sáp nhập theo đúng quy định.

2.2. Tình hình thu, chi ngân sách Quý III năm 2025

a) Thu ngân sách nhà nước:

Tổng thu NSNN thực hiện 466,851 tỷ đồng, bằng 126,8% so với kế hoạch thành phố giao; trong đó:

- Tổng thu các sắc thuế, phí, Lệ phí và các khoản thu khác (bao gồm tiền sử dụng đất) đạt 10 tỷ 194 triệu đồng, bằng 163,2% (tăng 63,2 % so với dự toán giao);

b) Chi ngân sách xã:

Tổng chi ngân sách xã ước thực hiện 329 tỷ 246 triệu đồng đạt 65,8% so với dự toán giao:

- Chi đầu tư XDCB thực hiện 82 tỷ 397 triệu đồng.
- Chi thường xuyên thực hiện 246 tỷ 849 triệu đồng.

Nhìn chung, nhiệm vụ chi ngân sách xã Quý III/2025 đã bám sát dự toán và các nhiệm vụ được giao. Trong đó, tập trung chi cho các nhiệm vụ đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, ... phục vụ phục vụ cán bộ công chức làm việc ngay sau khi chuyển giao chính quyền địa phương 2 cấp. Nhiệm vụ chi ngân sách xã trong Quý III/2025 đã giúp cho cấp ủy Đảng, chính quyền chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội; quốc phòng, an ninh và công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh theo kế hoạch đề ra.

(chi tiết theo phụ lục đính kèm)

II. Nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2025

1. Công tác thu

- Triển khai và đẩy nhanh thực hiện các thu: thu thuế đất phi nông nghiệp, thu hoa lợi công sản, thu quỹ phòng chống thiên tai và các khoản thu khác trên địa bàn chưa đạt chỉ tiêu.

- Tăng cường quản lý thu ngân sách Nhà nước, chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời.

- Xây dựng dự toán thu ngân sách xã năm 2026

2. Công tác chi

- Đẩy nhanh công tác giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công theo đúng kế hoạch, phân đầu hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân đầu tư công (nhất là về đất đai, giải phóng mặt bằng, các nội dung liên quan đến bàn giao, tổ chức thực hiện các dự án sau sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp...)

- Tập trung, chủ động hoàn thành đúng những nhiệm vụ chi những tháng cuối năm 2025 đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả khi thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp.

- Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh dự toán chi thường xuyên theo quy định.

- Xây dựng dự toán chi ngân sách xã năm 2026.

Trên đây là báo cáo công khai kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý III năm 2025 và nhiệm vụ thu – chi trọng tâm 3 tháng cuối năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Công Thông tin điện tử xã;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: KT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Quang Hùng

UBND XÃ THANH MIỆN
PHÒNG KINH TẾ

Biểu số 113/CKTC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

(Đính kèm Báo cáo số /BC-KT ngày /10/2025 của Phòng Kinh tế xã Thanh Miện)

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2025	SO SÁNH (TH/DT)
A	B	1	2	2
I	TỔNG SỐ THU	262.370	466.851	
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	1.136	3.664	322,5
2	Các khoản thu phân theo tỷ lệ	5.110	6.531	127,8
3	Thu bổ sung	256.124	393.957	153,8
	- Thu bổ sung cân đối	256.124	218.303	85,2
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	175.654	
4	Thu chuyển nguồn		62.699	
II	TỔNG SỐ CHI	262.370	330.383	
1	Chi đầu tư phát triển	1.200	82.397,0	6.866,4
2	Chi thường xuyên	252.203	247.986,0	98,3
3	Dự phòng ngân sách	8.967	-	-

UBND XÃ THANH MIỆN
PHÒNG KINH TẾ

Biểu số 114/CKTC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ XÃ QUÝ III NĂM 2025

(Đính kèm Báo cáo số /BC-KT ngày /10/2025 của Phòng Kinh tế xã Thanh Miện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	269.863,0	262.370,0	488.933,7	466.851,0	181,2	177,9
I	Các khoản thu 100%	1.136,0	1.136,0	1.258,6	1.258,6	110,8	110,8
	Thu phí, lệ phí	274,0	274,0	227,0	227,0	82,8	82,8
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	675,0	675,0	443,0	443,0	65,6	65,6
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản xác lập quyền sử hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định			281,9	281,9		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	187,0	187,0	306,7	306,7	164,0	164,0
II	Các khoản thu phân chi theo tỷ lệ phần trăm (%)	12.603,0	5.110,0	31.018,3	8.935,6	246,1	174,9
1	Các khoản thu phân chia	1.139,0	1.139,0	2.405,1	2.405,1	211,2	211,2
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	705,0	705,0	552,2	552,2	78,3	78,3
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
-	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						

-	<i>Lệ phí trước bạ nhà đất</i>	434,0	434,0	1.852,9	1.852,9	426,9	426,9
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	11.464,0	3.971,0	28.613,2	6.530,5	249,6	164,5
-	<i>Thu từ khu vực ngoài quốc doanh</i>	2.203,0	1.762,0	4.756,5	1.900,0	215,9	107,8
-	<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	1.261,0	1.009,0	4.651,7	1.749,8	368,9	173,4
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	8.000,0	1.200,0	19.205,0	2.880,7	240,1	240,1
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			62.699,0	62.699,0		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu từ ngân sách cấp trên	256.124,0	256.124,0	393.957,8	393.957,8	153,8	153,8
1	- Thu bổ sung cân đối	256.124,0	256.124,0	218.303,1	218.303,1	85,2	85,2
2	- Thu bổ sung có mục tiêu			175.654,7	175.654,7		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

(Đính kèm Báo cáo số /BC-KT ngày /10/2025 của Phòng Kinh tế xã Thanh Miện)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III			SO SÁNH		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	262.370.000,00	1.200.000,00	261.170.000,00	330.383.287,20	82.397.159,80	247.986.127,40	125,9	6.866,4	95,0
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	120.686.000,0	900.000,0	119.786.000,0	147.169.520,6	58.637.844,4	88.531.676,2	121,9	6.515,3	73,9
2	Chi khoa học và công nghệ	-			-					
3	Chi y tế, dân số và gia đình	308.000,0		308.000,0	2.781.735,2	2.674.470,5	107.264,7	903,2		34,8
4	Chi văn hóa thông tin	1.653.000,0		1.653.000,0	5.113.641,2	4.169.815,2	943.826,0	309,4		57,1
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.040.000,0		1.040.000,0	1.700.475,2	319.274,2	1.381.201,0	163,5		132,8
6	Chi thể dục thể thao	160.000,0		160.000,0	984.597,4	261.008,7	723.588,7	615,4		452,2
7	Chi bảo vệ môi trường	163.000,0		163.000,0	211.616,3		211.616,3	129,8		129,8
8	Chi hoạt động kinh tế	16.859.000,0		16.859.000,0	15.214.832,1	6.430.342,7	8.784.489,4	90,2		52,1
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	55.288.000,0		55.288.000,0	86.958.605,7	3.159.082,5	83.799.523,2	157,3		151,6
10	Chi đảm bảo xã hội	51.657.000,0	300.000,0	51.357.000,0	63.047.148,0	3.895.109,6	59.152.038,4	122,0		115,2
11	An ninh	2.382.000,0		2.382.000,0	4.352.763,9	2.850.212,0	1.502.551,9	182,7		63,1
12	Quốc phòng	3.098.000,0		3.098.000,0	1.332.737,6		1.332.737,6	43,0		43,0
13	Chi khác NS	109.000,0		109.000,0	1.515.614,0		1.515.614,0	1.390,5		1.390,5
14	Dự phòng ngân sách	8.967.000,0		8.967.000,0	-			-		-

